

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/DSST - HNGĐ.

Ngày: 04 - 4- 2018

V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Xuân Phẫu

Bà Trần Thị Phúc Tuệ

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá.

Đại diện VKSND huyện Tuyên Hoá tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 105/2017/TLST - HNGĐ ngày 14/11/2017 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXX - ST ngày 21/02/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2018/QĐHPT – DSST ngày 07/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình.(có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 1983

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình.(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 14/11/2017 và bản tự khai ngày 04/12/2017 và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H trình bày: Tôi (Nguyễn Thị H) và anh Phan Văn T tìm hiểu và đi đến kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện không có ai ép buộc đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình vào ngày 16/8/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với gia đình bên nội (bố mẹ của anh Thụ) tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Năm 2012 thì vợ chồng

được ông bà nội cho một thửa đất ở tại thôn T, xã H vợ chồng làm nhà ở riêng cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T thường xuyên đánh đập chị H, đuổi chị H ra khỏi nhà mỗi khi uống rượu, mặc dù được hai bên gia đình can ngăn nhưng anh T vẫn chứng nào tật đó không thay đổi. Do đó chị H đã bỏ về bên ngoại và sống ly thân cho đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa nên chị H có nguyện vọng xin được ly hôn anh Phan Văn T.

Về con chung của vợ chồng: Theo chị Nguyễn Thị H vợ chồng có một đứa con chung tên là Phan Xuân T – sinh ngày 28/6/2009 hiện đang ở cùng với chị H. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng xin được nuôi con và có yêu cầu anh T phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H trình bày vợ chồng có một số tài sản chung gồm: Một ngôi nhà ống lợp Broxi mằng nằm trên đất của ông bà nội cho chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, một chiếc xe máy, hai mẹ con bò và một số đồ dùng sinh hoạt hằng ngày trong gia đình.

Công nợ chung của vợ chồng: Chị H trình bày vợ chồng có mượn tiền của ông bà ngoại để làm nhà số tiền 30.000.000đ và một số tiền của anh em để phục vụ sinh hoạt trong gia đình. Số tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng chị H đã bán hai mẹ con bò được 16.000.000đ khi anh T đang ở nhà và cũng nhất trí bán được số tiền 16.000.000đ và đã trả cho ông bà ngoại được 16.000.000đ. Số tài sản còn lại một ngôi nhà ống, một xe máy và đồ dùng sinh hoạt trong gia đình của vợ chồng chị H xin để lại cho anh Phan Văn T sở hữu và sử dụng. Còn khoản tiền mượn của ông bà ngoại còn nợ lại 14.000.000đ và số tiền mượn của anh em chị H xin tự trả toàn bộ không yêu cầu anh T phải trả do đó chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã thụ lý vụ án theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị H và triệu tập hai bên đương sự đến tại trụ sở Tòa án để giải quyết, nhưng các lần triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải chỉ có mặt chị Nguyễn Thị H còn anh Phan Văn T vắng mặt không rõ lý do. Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã phối hợp với UBND xã H tiến hành thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải đối với chị H và anh T phải đến tại trụ sở UBND xã H, huyện H để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng cũng chỉ có mặt chị H có mặt đúng giờ còn anh T vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Xác minh tại văn phòng UBND xã H thì các giấy triệu tập và thông báo phiên hòa giải đối với anh Phan Văn T văn phòng UBND xã đã nhận do anh T không có mặt tại địa phương nên UBND xã H đã giao trực tiếp cho bố mẹ của anh T để thông báo cho anh T biết để về giải quyết.

Án phí: Chị Nguyễn Thị H đã nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đ theo biên lai số: 0003535 ngày 14/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay xin chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H xin ly hôn anh Phan Văn T, có cùng địa chỉ tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình nhưng anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã H thì anh T đi làm ăn hiện không có mặt tại địa phương, gia đình anh T đã nhận được giấy triệu tập và thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần của Tòa án và đã điện báo cho anh T biết việc chị H xin ly hôn và yêu cầu anh T về để giải quyết, nhưng anh T không về và cũng không cho chị H và gia đình biết địa chỉ cụ thể nơi đang làm ăn và cư trú. Tòa án đã mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất triệu tập các bên đương sự nhưng chị H có mặt còn anh T vẫn tiếp tục vắng mặt Tòa án đã tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập xét xử đối với anh T theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tòa án mở phiên tòa lần thứ 2, tại phiên tòa anh T vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt anh Phan Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn T tìm hiểu để đi đến kết hôn với nhau là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nhưng do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau, bất đồng quan điểm anh T thường xuyên uống rượu rồi đánh đập chị H và đuổi chị H ra khỏi nhà, mặc dù đã được hai bên gia đình can ngăn nhưng anh T vẫn không chịu sửa chữa từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay hai bên không quan tâm đến nhau nữa. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay chị H một mực xin được ly hôn để ổn định cuộc sống. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại biên bản lấy lời khai của ông Phan Văn Q là bố của anh Phan Văn T cũng thừa nhận giữa chị H và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau hai bên gia đình nội ngoại đã tiến hành dàn xếp nhiều lần nhưng không được, hiện nay anh T đã đi làm ăn, còn chị H về ở với gia đình bên ngoại, trước khi anh T đi làm ăn anh T có báo cho gia đình biết đã ký đơn xin ly hôn cho chị H. Vừa qua ông Q có nhận được giấy triệu tập và thông báo phiên họp công khai chứng cứ nhiều lần của Tòa án đối với anh T, ông có nhờ anh em con cái điện báo cho anh T

biết về để giải quyết nhưng anh T nói không thể về được và nhất trí ly hôn vì anh T đã ký đơn cho chị H. Do anh T đi làm ăn chỉ có liên lạc với chị H và gia đình qua điện thoại mà không cung cấp được địa chỉ cụ thể cho chị H và gia đình biết. Chứng tỏ anh Phan Văn T cố tình giấu địa chỉ và không hợp tác trong việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận lời thỉnh cầu của chị Nguyễn Thị H xin được ly hôn anh Phan Văn T là có căn cứ. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xét xử chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phan Văn T.

[3] Về con chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H trình bày hai vợ chồng có một đứa con chung tên là Phan Xuân T, nguyện vọng của chị H xin được nuôi con vì từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con ở với chị H, mặt khác con Phan Xuân T đã trên 7 tuổi viết bản tự khai cũng có nguyện vọng bố mẹ ly hôn xin được ở với chị H. Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của chị H và con Phan Xuân T là hoàn toàn chính đáng phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Phan Xuân T, sinh ngày 28/6/2009 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành. Chị Nguyễn Thị H không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với anh Phan Văn T.

[4] Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Mặc dù anh T không có mặt nhưng chị H có yêu cầu anh T phải có trách nhiệm và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng sau khi ly hôn vì chị H cũng không có việc làm và thu nhập thấp. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Hội đồng xét xử thấy việc yêu cầu của chị H là phù hợp nên cần áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình buộc anh Phan Văn T phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con Phan Xuân T mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến lúc con đủ 18 tuổi. Thời gian tính từ tháng 5/2018.

[5] Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H khai vợ chồng có một số tài sản chung là một ngôi nhà xây dựng nhà ông nằm trên đất của bố mẹ anh T cho chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, một chiếc xe máy và đồ dùng sinh hoạt hàng ngày của vợ chồng. Số tài sản này chị H xin để lại cho anh Phan Văn T sở hữu và sử dụng toàn bộ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về công nợ: Chị H khai có mượn tiền của ông bà ngoại số tiền 30.000.000đ đã trả được 16.000.000đ còn nợ lại 14.000.000đ và tiền của anh em để làm nhà ở số tiền còn lại của ông bà ngoại và của anh em chị H xin chịu trách nhiệm trả toàn bộ không yêu cầu anh Thụ phải trả nên không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H đã nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đ theo biên lai số: 0003535 ngày 14/11/2017 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay phải chịu toàn bộ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Phan Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa phát biểu tại phiên tòa đối với Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng và đủ thành phần theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết anh Phan Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã H và thu thập đầy đủ chứng cứ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn tiếp tục vắng mặt lần thứ 2 nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật dân sự để xét xử vắng mặt anh Phan Văn T. Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xét xử chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phan Văn T. Về con chung áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Phan Xuân T sinh ngày 28/6/2009 cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành. Áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình buộc anh T phải đóng góp tiền nuôi con theo quy định của pháp luật; án phí dân sự buộc chị H phải chịu 300.000đ; án phí cấp dưỡng nuôi con anh T phải chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Phan Văn T.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Phan Văn T.

1. Về quan hệ vợ chồng: Áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Xử chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phan Văn T.

2. Về con chung của vợ chồng: Áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Phan Xuân T - sinh ngày 28/6/2009 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình buộc anh Phan Văn T phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con Phan Xuân T mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) cho đến lúc con đủ 18 tuổi. Thời gian tính từ tháng 5/2018.

Chị Nguyễn Thị H không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đôi với anh Phan Văn T vì quyền lợi của con anh T có quyền làm đơn để yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ mà chị H đã nộp tạm ứng án phí trước theo biên lai số: 0003535 ngày 14/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Như vậy chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ khoản án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Phan Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Nguyễn Thị H, vắng mặt anh Phan Văn T. Báo cho chị H biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/4/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng anh Phan Văn T 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Tiên Hóa để niêm yết.
- Lưu Hồ sơ - Án văn.

Đã Ký

Trần Thanh Dân